

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 04/6/2025
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đình Khoa
2. Ông Đặng Văn Đề

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Lê Anh Thơ – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 91/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/QĐST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tống Thị Bảo Đ, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ 14, Ấp 3, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Lê Thái S, sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ 14, Ấp 3, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 -02-2025 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Tống Thị Bảo Đ trình bày:

Bà Tống Thị Bảo Đ và ông Lê Thái S chung sống và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu vào ngày 05-02-2001.

Sau khi về chung sống, thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó giữa hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, vợ chồng

không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã, ông S thường xuyên đánh đập bà, hai vợ chồng đã ly thân từ tháng 01-2025 đến nay. Bà Đ từng nộp đơn ly hôn vào năm 2023 tuy nhiên sau đó do muốn hàn gắn gia đình nên bà Đ đã rút đơn khởi kiện nhưng mâu thuẫn vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay bà Đ khởi kiện, yêu cầu Tòa án thành phố Bà Rịa giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đ yêu cầu được ly hôn với ông Lê Thái S.

- Về con chung: Bà Tống Thị Bảo Đ và ông Lê Thái S có 2 con chung là cháu Lê Thái G, sinh ngày 30-8-2001 và cháu Lê Thị Bảo N, sinh ngày 07-11-2009. Cháu Lê Thái G đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; bà Đ đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị Bảo N cho đến khi tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông Lê Thái S cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Thái S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Tất cả các đương sự đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đ về việc ly hôn với bị đơn ông S; giao cháu Lê Thị Bảo Ngọc cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, ghi nhận sự tự nguyện của bà Đ không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung. Về nợ chung, tài sản chung không có ai yêu cầu nên không xem xét. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nguyên đơn bà Đ phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tranh chấp giữa bà Tống Thị Bảo Đ và ông Lê Thái S là tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con; bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố Bà Rịa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa

theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 điều 35, Điều 36, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt. Nguyên đơn đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên việc vắng mặt của nguyên đơn là hợp lệ. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự theo điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tổng Thị Bảo Đ và ông Lê Thái S chung sống với nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09 quyển số 01/01 ngày 05-02-2001 nên là hôn nhân hợp pháp.

Theo nguyên đơn trình bày: Sau khi về chung sống, thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó giữa hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã, ông S thường xuyên đánh đập bà, hai vợ chồng đã ly thân từ tháng 01-2025 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, ông S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

Bà Đ từng nộp đơn ly hôn vào năm 2023 tuy nhiên sau đó do muốn hàn gắn gia đình nên bà Đ đã rút đơn khởi kiện nhưng mâu thuẫn vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Quá trình tham gia tố tụng, bà Đ cung cấp cho Tòa án Biên bản vi phạm hành chính số 0003340 ngày 26-01-2025 do Công an xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa lập đối với ông Lê Thái S về hành vi: gây mất trật tự, ngày 24-01-2025 đã có hành vi chửi bới, gây gỗ, dùng tay đánh bà Đ dẫn đến bà Đ bị thương vùng đầu. Theo kết quả xác minh tại Công an xã Hòa Long thì quá trình chung sống giữa bà Đ, ông S thường xuyên mâu thuẫn với nhau, hiện không còn sống chung với nhau.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình chung sống, bà Đ và ông S thường xuyên mâu thuẫn, bà Đ đã từng nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông S nhưng sau đó đã rút đơn khởi kiện với mong muốn hàn gắn gia đình nhưng mâu thuẫn giữa hai vợ chồng vẫn ngày càng trầm trọng, ông Đ có hành vi bạo lực gia đình đã bị cơ quan công an lập biên bản vi phạm hành chính. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà Đ với ông S là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2]. Về con chung:

[2.2.1] Bà Tổng Thị Bảo Đ và ông Lê Thái S có 2 con chung là cháu Lê Thái G, sinh ngày 30-8-2001 và cháu Lê Thị Bảo N, sinh ngày 07-11-2009.

Cháu Lê Thái G đã đủ tuổi trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.2.2.] Đối với yêu cầu của bà Đ đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị Bảo N cho đến khi tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông Lê Thái S cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử thấy rằng bà Đ có thu nhập ổn định, có điều kiện chăm sóc giáo dục con; cháu N là con gái, đang ở độ tuổi dậy thì nên việc sống chung với mẹ sẽ người am hiểu tâm sinh lý của cháu; đồng thời cháu N cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, sau khi xem xét quyền lợi mọi mặt của cháu N, Hội đồng xét xử xét thấy việc giao cháu Lê Thị Bảo N cho bà Đ nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ về việc nuôi con chung.

Xét thấy người trực tiếp nuôi con là bà Đ có khả năng, điều kiện nuôi dưỡng và việc bà Đ không yêu cầu ông S cấp dưỡng là tự nguyện. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà Đ về việc không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa về việc giải quyết nội dung vụ án phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Tổng Thị Bảo Đ phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, Điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 4, Điều 6 và Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tổng Thị Bảo Đ đối với ông Lê Thái S về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Tổng Thị Bảo Đ được ly hôn với ông Lê Thái S.

2. Về con chung: Bà Tổng Thị Bảo Đ và ông Lê Thái S có 02 con chung là cháu Lê Thái G, sinh ngày 30-8-2001 và cháu Lê Thị Bảo N, sinh ngày 07-11-2009. Cháu Lê Thái G đã đủ tuổi trưởng thành.

Giao cháu Lê Thị Bảo N cho bà Tổng Thị Bảo Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Tổng Thị Bảo Đ không yêu cầu ông Lê Thái S cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê Thái S được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình: Bà Tổng Thị Bảo Đ phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000446 ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa. Như vậy, bà Đ đã nộp xong án phí hôn nhân gia đình.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết hợp lệ để yêu cầu giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Chi cục THADS thành phố Bà Rịa;
- UBND xã Hòa Long, TP. Bà Rịa,
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký

Lê Thị Hoa

